Số 07/2026

BẢN TIN
Khuyến nông và Thị trường

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG AN GIANG

Trong số này

NÔNG NGHIỆP TRONG VÀ NGOÀI TỈNH

Trang 4 >>>



Phát triển chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học kết hợp thảo dược

CHUYỆN MÙA MÀNG

Trang 6 >>>



Sản xuất nông nghiệp tỉnh An Giang tính đến ngày 28/10

CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM

Trang 8 >>>



Tranh từ Lá Thốt Nốt
VÕ VĂN TẠNG



Quản lý rơm rạ theo chuỗi tuần hoàn, tạo sinh kế cho nhà nông

Trang 2

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG AN GIANG
Số 1224 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
ĐT : (0297) 3864264 - E-mail : ttknangiang@gmail.com
Website: https://khuyennongangiang.com.vn

Quản lý rơm rạ theo chuỗi tuần hoàn, tạo sinh kế cho nhà nông

Sau vụ lúa, rơm được thu gom trồng nấm, rơm mục tiếp tục làm phân hữu cơ, hình thành chuỗi kinh tế tuần hoàn, giúp nông dân tăng thu nhập, bảo vệ môi trường.



Không còn rơm trên ruộng

Sau mỗi vụ lúa, thay vì để rơm rạ lại trên đồng hoặc đốt bỏ, một số thành viên HTX Nông nghiệp Thạnh Hòa (xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang) thu gom rơm về trồng nấm. Khi nấm được thu hoạch, phần rơm mục tiếp tục được tận dụng làm phân hữu cơ, đưa trở lại ruộng lúa hoặc bán cho nhà vườn.

Mô hình thúc đẩy, hỗ trợ quản lý rơm rạ thuộc Dự án "Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long" (TRVC) được triển khai tại An Giang năm 2026. Trung tâm Khuyến nông An Giang được giao nhiệm vụ hỗ trợ thu gom rơm và chuyển giao kỹ thuật trồng nấm cho các hộ tham gia.

Trong khuôn khổ dự án TRVC, có 4 thành viên HTX Nông nghiệp Thạnh Hòa thực hiện mô hình, sử dụng 2.000 cuộn rơm (500 cuộn rơm/mô hình), tương đương khoảng 40 tấn rơm tươi. Sau thu hoạch, máy cuộn rơm gom rơm trên đồng, đưa về xử lý, ủ cho mềm rồi chất thành mô và cấy meo giống. Nấm được trồng ngoài trời, tận dụng khoảng sân hoặc góc vườn quanh nhà, không cần đầu tư nhà xưởng.

Cách làm này giúp nông dân tận dụng lao động và diện tích sẵn có. Tuy nhiên, do nấm trồng ngoài trời nên chịu ảnh hưởng của thời tiết. Mưa nắng thất

thường có thể tác động đến quá trình chăm sóc, buộc người trồng phải nắm kỹ thuật để hạn chế rủi ro.

Ông Lê Văn Thương, hộ tham gia mô hình cho biết, mỗi cuộn rơm khoảng 20kg đưa vào trồng nấm cần đầu tư từ 42.000 - 45.000 đồng, gồm tiền mua rơm, meo giống và nhân công. Sau khoảng hai tháng chăm sóc, mỗi cuộn rơm cho thu hoạch hơn 1kg nấm thương phẩm. Với giá bán hiện khoảng 70.000 đồng/kg, người trồng có thể thu lãi khoảng 30.000 đồng từ mỗi cuộn rơm trồng nấm.

Ở mô hình trình diễn 500 cuộn rơm, sản lượng nấm thu hoạch đạt hơn 720kg, doanh thu trên 50 triệu đồng, lợi nhuận hơn 19 triệu đồng. Với gia đình ông Thương, trồng nấm đã trở thành công việc có thể duy trì qua nhiều vụ. Mỗi năm, gia đình làm khoảng 10 vụ, cần hàng nghìn cuộn rơm, lượng rơm trên ruộng nhà không đủ nên phải mua thêm từ các hộ lân cận.



Các đại biểu tham quan mô hình.

Hiệu quả mô hình cho thấy khi rơm được tổ chức thu gom và đưa vào sản xuất, phụ phẩm sau thu hoạch lúa có thể trở thành đầu vào của một sinh kế mới. Tuy vậy, chi phí thu gom rơm vẫn là vấn đề cần tính đến.

Ông Trần Minh Hùng, Giám đốc HTX Nông nghiệp Thạnh Hòa cho biết, HTX hiện canh tác 310 ha lúa ba vụ mỗi năm và dự kiến mở rộng lên 500 ha trong vụ Đông Xuân 2026 - 2027. Trước đây, nông dân thường đốt rơm tại đồng, nay HTX vận động thành viên thu gom để phục vụ trồng nấm, rau màu và hoa kiểng.

Kéo dài chuỗi giá trị

An Giang là địa phương sản xuất lúa lớn nhất ở ĐBSCL với diện tích gieo trồng hằng năm khoảng 1,35 triệu ha. Sau mỗi mùa vụ, lượng rơm rạ thải ra ước hơn 8 triệu tấn. Nếu không được thu gom, xử lý phù hợp, rơm phân hủy ngoài đồng có thể gây ảnh hưởng tới môi trường hoặc việc đốt đồng phát sinh khói bụi và làm thất thoát nguồn hữu cơ có thể sử dụng cho sản xuất.

Ông Trần Thanh Hiệp, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang cho biết, tỉnh đang tham gia Đề án Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030. Đến nay, hơn 184.000 ha lúa tại tỉnh đã đáp ứng các tiêu chí của Đề án trên tổng diện tích đăng ký 351.000 ha đến năm 2030. Trong các tiêu chí tăng trưởng xanh, thu gom và đưa rơm rạ khỏi đồng ruộng để tái sử dụng hoặc xử lý theo quy trình tuần hoàn là yêu cầu quan trọng. Vì vậy, mô hình quản lý rơm rạ của Dự án TRVC gắn với mục tiêu giảm phát thải trong sản xuất lúa.

Toàn tỉnh hiện có khoảng 106 ha trồng nấm rơm được ngành nông nghiệp hỗ trợ, địa phương phấn đấu nâng diện tích lên hơn 200 ha trong năm nay. Ngành nông nghiệp đang rà soát cơ chế, xây dựng định mức kỹ thuật và thúc đẩy cơ giới hóa

khâu thu gom.

Giá trị của mô hình không dừng ở phần nấm bán ra thị trường. Sau thu hoạch, rơm mục được tận dụng làm phân compost bón lại cho ruộng lúa hoặc bán cho nhà vườn trồng rau màu, cây cảnh. Mỗi cuộn rơm sau trồng nấm có thể bán phần rơm mục với giá khoảng 3.000 đồng, tạo thêm khoản thu và nối tiếp vòng sử dụng nguyên liệu.

Nguồn: nongnghiepmoitruong.vn
(Đ.T.Chánh)

Phát triển chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học kết hợp thảo dược

An Giang triển khai 30 điểm mô hình nuôi gà, vịt thương phẩm và gà đẻ trứng gắn với chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ con giống, thức ăn, vaccine và liên kết tiêu thụ.



Trung tâm Khuyến nông An Giang vừa phối hợp với phòng kinh tế, trung tâm dịch vụ tổng hợp thuộc UBND các xã trên địa bàn tổ chức cấp phát con giống thuộc Chương trình chăn nuôi gia cầm theo hướng an toàn sinh học năm 2026. Hoạt động được triển khai tại các xã Nhơn Hội, Long Điền, Long Kiến, Vĩnh Xương, Định Mỹ, Thoại Sơn, Tịnh Biên, An Cư, Vĩnh Gia, Định Thành, Vĩnh Điều, Thạnh Mỹ Tây và An Châu.

Chương trình được triển khai tại 30

điểm của 28 xã. Mỗi điểm nhận 200 con gà nòi Ngũ Sắc một ngày tuổi, tổng cộng 6.000 con. Đàn gà giống đã được tiêm phòng theo quy định, bảo đảm khỏe mạnh, đồng đều và có nguồn gốc rõ ràng. Ngoài được cung cấp con giống từ kinh phí sự nghiệp, các hộ tham gia chương trình còn được hỗ trợ 13.800kg thức ăn chăn nuôi, vaccine phòng các bệnh như cúm gia cầm, Gumboro, dịch tả, đậu và IB cùng chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi. Hộ tham gia mô hình đối ứng 2,317 triệu đồng/hộ.

Trước khi nhận bàn giao, các hộ được tập huấn làm chuồng trại, chăm sóc, nuôi dưỡng và phòng bệnh theo quy trình an toàn sinh học. Nội dung hướng dẫn giúp người nuôi chuẩn bị điều kiện chuồng trại, vệ sinh và chăm sóc đàn gia cầm ngay đầu vụ. Đồng thời biết cách sử dụng vaccine, chế phẩm sinh học và bổ sung thảo dược trong nuôi gà thương phẩm. Cán bộ khuyến nông và địa phương phối hợp theo dõi quá trình thực hiện. Đây là điều kiện để các hộ áp dụng thống nhất quy trình, hạn chế rủi ro trong giai đoạn đầu chăn nuôi.



Bên cạnh mô hình nuôi gà bổ sung thảo dược, Chương trình phát triển chăn nuôi gia cầm năm 2026 còn triển khai nuôi vịt xiêm Pháp thương phẩm và nuôi gà đẻ trứng. Ngoài phần hỗ trợ từ chương trình khuyến nông địa phương, các hộ tham gia phải đối ứng một phần kinh phí, đảm bảo phát triển mô hình, mang lại hiệu quả kinh tế.

Các mô hình được xây dựng theo hướng gắn chuyển giao quy trình chăn nuôi với liên kết tiêu thụ. Với mô hình nuôi gà thương phẩm bổ sung thảo dược, hộ chăn nuôi có cơ hội tổ chức sản xuất theo nhu cầu thị trường, đồng thời tiếp cận kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học.

Việc cấp giống được kỳ vọng tạo thêm điều kiện để các hộ phát triển sản xuất, tăng đàn vật nuôi, tạo thu nhập, qua đó góp phần cải thiện đời sống. Tuy nhiên, để đàn gia cầm sinh trưởng tốt, người nuôi cần chủ động vệ sinh chuồng trại, chăm sóc đúng quy trình và theo dõi tình trạng đàn. Vaccine, chế phẩm sinh học và thảo dược cần được sử dụng theo hướng dẫn của cán bộ chuyên môn.

Thông qua chương trình, giúp nông dân thay đổi phương thức chăn nuôi truyền thống bằng quy trình có kiểm soát, chú trọng phòng bệnh và an toàn sinh học. Khi kỹ thuật được áp dụng đồng bộ, các hộ chăn nuôi giảm được nguy cơ dịch bệnh, nâng hiệu quả sử dụng thức ăn và tổ chức sản xuất ổn định hơn.

Tại các điểm bàn giao con giống và vật tư, cán bộ kỹ thuật của chương trình nhấn mạnh trách nhiệm của từng hộ trong việc đầu tư công sức, chăm sóc đàn gia cầm chu đáo, thực hiện đầy đủ nội dung đã tập huấn. Việc duy trì tốt mô hình sẽ tạo cơ sở đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm và xem xét nhân rộng trong thời gian tới, góp phần phát triển chăn nuôi gắn với nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

nongnghiepmoitruong.vn (Đ.T.Chánh)

Tình hình sản xuất nông nghiệp tỉnh An Giang tính đến ngày 28/10, tiếp tục duy trì ổn đinh

Mặc dù chịu tác động của thời tiết và diễn biến của sinh vật gây hại, song sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh trong những tháng cuối năm 2026 vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định. Nhiều chỉ tiêu sản xuất đạt và vượt kế hoạch, đặc biệt là cây lúa, rau màu và cây ăn quả tiếp tục cho năng suất, sản lượng khả quan. Cùng với đó, ngành nông nghiệp đang tăng cường các giải pháp kỹ thuật, chủ động phòng, chống dịch hại và ứng phó với điều kiện thời tiết bất lợi, tạo tiền đề hoàn thành các mục tiêu sản xuất năm 2026.



Theo số liệu tổng hợp từ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật An Giang, tính đến ngày 28 tháng 10 năm 2026, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang tiếp tục được duy trì ổn định. Công tác chỉ đạo sản xuất, bố trí lịch thời vụ, phòng trừ sinh vật gây hại được triển khai đồng bộ, góp phần bảo đảm tiến độ gieo trồng, thu hoạch và giữ vững năng suất các loại cây trồng chủ lực.

Đối với cây lúa, vụ Hè Thu năm 2026 đã thu hoạch dứt điểm trên toàn bộ diện tích 500.057 ha. Năng suất bình quân đạt khoảng 6 tấn/ha, tăng 0,84% so với kế hoạch đề ra, sản lượng đạt trên 3 triệu tấn, cơ bản hoàn thành mục tiêu sản xuất.

Song song đó, nông dân trong tỉnh đang tập trung xuống giống lúa vụ Thu Đông. Đến nay đã xuống giống hơn 215.778 ha, đạt trên 87% kế hoạch. Phần lớn diện tích đang ở giai đoạn đẻ nhánh, làm đòng và trổ; một số diện tích đã bắt đầu cho thu hoạch với năng suất bình quân gần 6 tấn/ha.

Lũy kế từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã xuống giống 1.295.115 ha lúa, đạt trên 96% kế hoạch năm. Diện tích đã thu hoạch đạt hơn 1,096 triệu ha, sản lượng ước trên 7,484 triệu tấn. Trong đó, lúa chất lượng cao tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn với sản lượng hơn 5,42 triệu tấn, tương đương khoảng 72,5% tổng sản lượng lúa, góp phần nâng cao giá trị ngành hàng lúa gạo và đáp ứng nhu cầu thị trường.

Đối với cây rau màu, sản xuất tiếp tục phát triển ổn định. Vụ Hè Thu đã hoàn thành xuống giống hơn 21.268 ha; vụ Thu Đông đã gieo trồng trên 11.826 ha. Lũy kế từ đầu năm, tổng diện tích gieo trồng rau màu đạt hơn 57.287 ha, vượt hơn 13% kế hoạch năm. Sản lượng thu hoạch ước đạt trên 1,063 triệu tấn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh và cung ứng cho thị trường ngoài tỉnh.

Đối với cây ăn quả tiếp tục ghi nhận kết quả tích cực. Toàn tỉnh hiện có khoảng 40.022 ha cây ăn quả cho sản phẩm với nhiều loại cây chủ lực như xoài, khóm, dừa, chuối, mít, sầu riêng, cây có múi và nhãn. Trong 10 tháng đầu năm 2026, sản lượng thu hoạch ước đạt hơn 697.174 tấn, tăng gần 10% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy hiệu quả của việc đầu tư thâm canh sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Kiểm soát các sinh vật gây hại



Trạm kiểm soát sinh vật gây hại

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng vẫn được ngành chuyên môn theo dõi chặt chẽ. Trong tuần qua, diện tích lúa bị nhiễm sinh vật gây hại khoảng 4.648,5 ha, giảm so với tuần trước và chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ. Các đối tượng sinh vật gây hại gồm: Bệnh đạo ôn lá, cháy bìa lá, lem lép hạt, đạo ôn cổ bông, vàng lá chín sớm, đốm vằn, sọc trong, chuột, bọ xít dài, sâu cuốn lá, sâu phao và rầy nâu. Diện tích nhiễm từ đầu vụ Thu Đông đến nay là 43.239,8 ha. Trong đó, diện tích nhiễm nhẹ là 42.607,3 ha, nhiễm trung bình là 629 ha, nhiễm nặng là 3 ha.

Trên các loại cây trồng khác, diện tích nhiễm trong tuần khoảng 889 ha, cũng giảm đáng kể. Các đối tượng sinh vật gây hại bao gồm: Bệnh héo khô đầu lá trên khóm; bọ cánh cứng trên cây dừa; bệnh héo vàng trên chuối; nứt thân, xì mũ, và xơ đen sâu đục trái trên mít; bệnh cháy lá trên sầu riêng; sâu đục trái và bệnh thán thư trên xoài; rệp sáp trên cây có múi; sâu keo, sâu đục thân và đốm lá trên bắp; sâu xanh da láng trên hành lá; bệnh cháy lá trên khoai môn; bệnh héo xanh và bọ trĩ gây hại trên bầu bí dưa; bọ nhảy, bọ trĩ, sâu tơ và và chuột gây hại trên cải các loại.

Căn cứ vào diễn biến thời tiết, giai đoạn sinh trưởng và điều kiện phát sinh phát triển các đối tượng sinh vật gây hại trên đồng ruộng. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật dự báo tình hình sinh vật gây hại trong thời gian tới như sau: Do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho một số đối tượng sâu bệnh phát sinh trên lúa Thu Đông. Vì vậy, các địa phương đang tăng cường hướng dẫn nông dân thường xuyên thăm đồng, áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng nguyên tắc và chủ động ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong vụ Mùa và Đông Xuân 2026-2027.

Với kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp cùng việc chủ động triển khai các giải pháp kỹ thuật và phòng, chống dịch hại, ngành nông nghiệp tỉnh tiếp tục tạo nền tảng thuận lợi để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất năm 2026, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, chất lượng và hiệu quả.

Ng-V-Hải-Phòng TT.Tuyên truyền

Tranh nghệ thuật từ Lá Thốt Nốt
VÕ VĂN TẠNG

Tranh Lá Thốt Nốt Võ Văn Tạng là dòng tranh thủ công mỹ nghệ được sáng tạo từ lá thốt nốt tự nhiên vùng Bảy Núi – An Giang. Xuất phát từ niềm đam mê hội họa vẽ tranh, suy nghĩ tìm chất liệu để làm tranh, ông nhận thấy chất liệu này bền chắc, ít bị mối mọt và có khả năng lưu giữ lâu dài, ông bắt đầu nghiên cứu việc đưa nghệ thuật bút lửa lên chiếc lá thốt lốt, tạo nên những bút tranh nghệ thuật từ các mãnh ghép của lá thốt nốt.



Chủ Cơ sở tranh lá thốt nốt - VÕ VĂN TẠNG (ngồi bên trái)

Từ Chiếc Lá Thốt Nốt Đến Tác Phẩm Nghệ Thuật

Tranh lá thốt nốt từ lâu nổi danh trên mảnh đất giàu truyền thống của xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang. "Cha đẻ" và cũng là người thổi hồn cho loại tranh độc đáo ấy là nghệ nhân ưu tú Võ Văn Tạng

Bắt đầu vào năm 1999, khi ông Võ Văn Tạng có dịp tiếp xúc với mô hình làm quạt từ lá thốt nốt - một loại cây đặc trưng của vùng Bảy Núi (Tri Tôn và Tịnh Biên). Năm 2003, ông nghỉ hưu và mở lớp đào tạo nghề vẽ tranh ở địa phương.

Từ niềm đam mê vẽ tranh và suy nghĩ tìm ra loại chất liệu để vẽ tranh, ông nhận thấy lá thốt nốt phơi khô có màu vàng nhạt đẹp mắt và để lâu không bị mối mọt và không phai màu. Những ngày đầu, ông chỉ thử sức với những bức tranh nhỏ, giản đơn, đôi lúc còn e dè trước những "biến hóa" của màu sắc, nét vẽ trên chất liệu lạ lẫm này. Thế nhưng, khi mỗi đường nét, mỗi gam màu dần trở nên thân quen, sự hứng thú, niềm

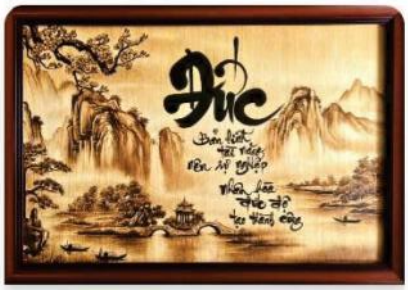
CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM



Tranh phong cảnh



Tranh phong thủy



Tranh Thư pháp

say mê sáng tạo ngày một lớn dần trong ông.

Mỗi bức tranh là kết quả của nhiều công đoạn thủ công: Tuyển chọn nguyên liệu, xử lý lá, ghép nền iều mạch, không hiện ra mối nối, vẽ phác thảo, chạm lửa và hoàn thiện từng chi tiết bằng bút lửa.

Tranh lá thốt nốt không sử dụng màu vẽ hay cọ vẽ như các dòng tranh thông thường, người nghệ nhân phát thảo hình ảnh lên nền mảnh ghép lá thốt nốt, dùng nhiệt độ của bút lửa để tạo nên những sắc độ vàng, nâu và đen tự nhiên trên từng chiếc lá. Đặc biệt, kỹ thuật vẽ và chạm lửa trên lá đòi hỏi độ chính xác, sự khéo léo tuyệt đối. Để tạo nên nét lửa sắc sảo, cần phải kiểm soát nhiệt độ, độ mạnh yếu của ngọn lửa. Chỉ cần sơ suất nhỏ cũng khiến bức tranh bị hỏng.

Phát triển dòng sản phẩm:

Các sản phẩm tranh lá thốt nốt rất đa dạng và có nhiều kích cở khung khác nhau, đáp ứng ngày càng cao theo nhu cầu của khác hàng.

Các sản phẩm tranh theo từng chủ đề gồm có: Tranh về phong cảnh quê hương, tranh về phong thủy, tranh về phong cảnh thư pháp, tranh tâm linh... Ngoài ra cơ sở của ông còn làm ra các bức tranh hình ảnh và chân dung theo yêu cầu của khách hàng.

Ngoài những bứt tranh bằng lá thốt nốt vẽ bằng bút lửa, ông còn làm ra những bứt tranh có chất liệu võ trấu và vỏ trứng, được sơn màu đẹp mắt, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của khách hàng.

Kế thừa và phát triển:

Hiện, anh Trường Khoa - là người học nghề ông Võ Văn Tạng kế thừa và làm tại cơ sở của ông. Qua thời gian kiên trì học hỏi và rèn luyện, anh dần thành thạo, tay nghề được nâng cao. Chưa từng qua trường lớp mỹ thuật chính quy, anh hoàn toàn học nghề từ ông và những người đi trước. Ngoài ra, ông Tạng còn nhiệt tình truyền nghề cho thế hệ trẻ, đa phần là người địa phương.

Năm 2020, sản phẩm tranh lá thốt nốt của ông Tạng được công nhận là sản phẩm OCOP 4 sao cấp tỉnh - một bảo chứng quan trọng về chất lượng, tính sáng tạo, giá trị văn hóa, kinh tế của sản phẩm địa phương. Hiện sản phẩm của ông đã có mặt tại 3 điểm bán tại phường Long Xuyên, nghệ nhân Võ Văn Tạng không ngừng nâng cao chất lượng tranh, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của khách hàng, đưa sản phẩm ra khắp cả nước và xuất khẩu

Ng-V-Hải- Phòng TTTT

Thông tin liên hệ:

Cơ sở tranh lá Thốt nốt Võ Văn Tạng

Địa chỉ: Số 41, đường Hùng Vương, xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 0913972179 - 0913818478

Website: https://www.tranhlathotnot.com/

Ngành chăn nuôi tìm cách nâng cao sức cạnh tranh trước áp lực từ thịt nhập khẩu

Giá thành sản xuất cao, chi phí đầu vào tăng và sức mua thiếu ổn định đang khiến người chăn nuôi trong nước khó duy trì lợi nhuận. Trong bối cảnh thịt nhập khẩu có lợi thế về giá, bài toán cạnh tranh không chỉ nằm ở thị trường mà còn ở năng suất và cách tổ chức sản xuất...



Ngành chăn nuôi Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, nhưng kết quả này chưa chuyển hóa thành lợi nhuận đồng đều cho người sản xuất. Giá lợn hơi giảm trong khi thức ăn chăn nuôi tăng giá, dịch bệnh và yêu cầu kiểm soát an toàn thực phẩm làm phát sinh thêm chi phí. Đáng chú ý, thịt nhập khẩu giá thấp đang tạo thêm sức ép lên thị trường nội địa.

Giá thành trong nước tạo áp lực cạnh tranh

Ông Phạm Kim Đăng, Phó cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thú y, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cho biết trong 9 tháng đầu năm 2026, ngành chăn nuôi tăng trưởng 4,98%, tổng sản lượng thịt hơi các loại đạt 6,83 triệu tấn, tăng 5% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi ước đạt 564 triệu USD, tăng 24,6%.

Tuy nhiên, sản lượng tăng không đồng nghĩa người nuôi có lãi. Khi nguồn cung trong nước tiếp tục mở rộng nhưng sức tiêu thụ không tăng tương ứng, giá bán tại trại chịu áp lực. Thịt nhập khẩu giá thấp càng khiến các cơ sở chăn nuôi phải tính toán lại chi phí và phương thức sản xuất.

Một trong những khó khăn lớn nhất là chi phí thức ăn chăn nuôi. Theo Hiệp hội Chăn nuôi Đồng Nai, thức ăn chiếm khoảng 70 - 75% giá thành. Chi phí nuôi một con lợn đạt trọng lượng 100 kg hiện vào khoảng 5,5 - 5,8 triệu đồng, tăng đáng kể so với mức khoảng 3,5 triệu đồng trước đây.

Minh chứng cho thực tế này, ông Phạm Trường Giang, Giám đốc Công ty TNHH Trang Linh, cho biết giá thức ăn chăn nuôi đã tăng khoảng 15 - 18% từ đầu năm 2026. Với đàn lợn khoảng 3.600 con nái và 46.000 con lợn thịt, doanh nghiệp tiêu thụ hơn 2.400 tấn thức ăn mỗi tháng. Riêng đợt tăng giá đầu tháng 10 khiến chi phí tăng thêm khoảng 1 tỷ đồng.

Để giảm áp lực tài chính, doanh nghiệp phải tính toán lại quy mô đàn, giảm tỷ lệ nuôi lợn thịt và xuất bán một phần lợn cai sữa. Với những hộ chăn nuôi nhỏ, khả năng điều chỉnh còn hạn chế hơn do thiếu vốn, khó đầu tư công nghệ và ít lợi thế khi mua nguyên liệu với số lượng lớn.

Trong khi chi phí tăng, giá bán lại giảm. Theo thông tin được ghi nhận tại thời điểm tháng 10, giá lợn hơi ở một số

địa phương phổ biến khoảng 45.000 - 48.000 đồng/kg, có trường hợp lợn quá lứa chỉ bán được hơn 40.000 đồng/kg. Giá trứng gà công nghiệp xuất trại cũng được phản ánh thấp hơn giá thành, còn giá gà lông trắng xuất chuồng ở mức khoảng 29.000 đồng/kg, dưới chi phí sản xuất.

Áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu thể hiện rõ ở chênh lệch giá. Ông Nguyễn Kim Đoán, Phó chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi Đồng Nai, cho biết giá thành sản xuất lợn hơi tại Việt Nam khoảng 55.000 - 58.000 đồng/kg, trong khi tại Brazil khoảng 30.000 - 35.000 đồng/kg. Theo ông, khoảng cách này khiến sản phẩm trong nước khó cạnh tranh nếu chỉ dựa vào giá bán.

Số liệu nhập khẩu cũng cho thấy nguồn cung thịt ngoại ngày càng hiện diện lớn trên thị trường. Đơn cử số liệu sơ bộ từ Cục Hải quan, trong 7 tháng đầu năm 2026, Việt Nam nhập khẩu 595.700 tấn thịt và các sản phẩm từ thịt, tăng 11,4% về lượng so với cùng kỳ năm trước. Riêng thịt lợn tươi, ướp lạnh và đông lạnh đạt hơn 112.000 tấn, tăng 27,1%; giá nhập khẩu bình quân giảm mạnh.

Các chuyên gia nhận định, không hẳn diễn biến giảm giá trong nước là do thịt nhập khẩu. Còn theo ông Phạm Kim Đăng, tăng trưởng sản lượng chưa bảo đảm lợi nhuận cho mọi hộ chăn nuôi. Ông cho rằng nguồn cung tăng, sức mua, dịch bệnh, chi phí tuân thủ và tâm lý người tiêu dùng đều tác động đến thị trường.

Giảm giá thành để giữ sức cạnh tranh

Theo Cục Chăn nuôi và Thú y, để nâng sức cạnh tranh cần bắt đầu từ cải thiện giống, dinh dưỡng và quản lý đàn, đồng thời thúc đẩy sản xuất tập trung. Việc giảm chi phí nguyên liệu đầu vào, chủ động hơn nguồn nguyên liệu trong nước và tận dụng hợp lý phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm làm thức ăn chăn nuôi cũng được đặt ra.

Công nghệ có thể giúp kiểm soát chi phí nếu được lựa chọn phù hợp với quy mô sản xuất. Tự động hóa chuồng trại, theo dõi sức khỏe vật nuôi, phát hiện sớm dịch bệnh và quản lý dữ liệu đàn có thể hạn chế hao hụt, sử dụng thức ăn hiệu quả hơn. Tuy nhiên, đầu tư thiết bị đòi hỏi vốn và năng lực vận hành; với hộ nhỏ lẻ, việc tiếp cận công nghệ cần đi cùng liên kết sản xuất và hỗ trợ kỹ thuật.

Cục Chăn nuôi và Thú y cũng đang đẩy mạnh số hóa dữ liệu ngành. Hiện nay, hơn 15.000 cơ sở chăn nuôi đã được cấp mã số. Cùng với cải cách thủ tục hành chính, dữ liệu được kỳ vọng góp phần minh bạch chuỗi sản xuất và hỗ trợ quản lý dịch bệnh, truy xuất nguồn gốc.

Bên cạnh công nghệ, liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người chăn nuôi có vai trò quan trọng trong tổ chức nguồn cung, tiêu chuẩn chất lượng và đầu ra. Khi các khâu từ con giống, thức ăn, chăn nuôi đến giết mổ, chế biến và phân phối được phối hợp chặt chẽ hơn, chi phí trung gian có cơ hội giảm và sản phẩm có thể đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường.

Thịt nhập khẩu giá rẻ tạo sức ép cạnh tranh trực tiếp, nhưng thách thức dài hạn của ngành chăn nuôi trong nước là thu hẹp khoảng cách giá thành, kiểm soát dịch bệnh và nâng chất lượng sản phẩm. Khi sản lượng tiếp tục tăng, năng lực cạnh tranh sẽ phụ thuộc vào việc người nuôi có thể sản xuất hiệu quả hơn, thay vì chỉ mở rộng đàn để tìm kiếm doanh thu.

Nguồn: vneconomy.vn

CÁC HÀNH ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT 1 TRIỆU HECTA LÚA CHẤT LƯỢNG CAO, GIẢM PHÁT THẢI





Khuyến khích sử dụng thêm phân hữu cơ, bón vôi để tăng cường sức khỏe của đất.

Giảm lượng phân đạm hợp lý theo từng vùng đất và nhu cầu

Lạnh	DAP	Kali
200	85	60

Tham khảo/hecta





Bản tin Khuyến nông và Thị trường

Biên tập nội dung: Trang Thị Nghiêm, Nguyễn Văn Hải - Phòng Thông tin Tuyên truyền.
Trình bài nội dung: Nguyễn Văn Hải - Phòng Thông tin Tuyên truyền.
Kiểm duyệt nội dung: Lê Văn Dũng, Phó Giám đốc; Phan Phi Hùng, Trưởng phòng Thông tin Tuyên Truyền, TTKN